



BÀI

31

ĐỘNG VẬT

A BÀI TẬP

31.1. Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?

- A. Bộ xương ngoài.
- B. Lớp vỏ.
- C. Xương cột sống.
- D. Vỏ calcium.

31.2. Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

- A. Nhóm Cá.
- B. Nhóm Chân khớp.
- C. Nhóm Giun.
- D. Nhóm Ruột khoang.

31.3. Thuỷ tinh là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Ruột khoang.
- B. Giun.
- C. Thân mềm.
- D. Chân khớp.

31.4. Cá heo trong hình bên là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Cá.
- B. Thú.
- C. Lưỡng cư.
- D. Bò sát.



31.5. Cá cóc trong hình bên là đại diện của nhóm động vật nào sau đây?

- A. Cá.
- B. Lưỡng cư.
- C. Bò sát.
- D. Thú.



31.6. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.
- B. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú.
- C. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Ruột khoang, Thú.
- D. Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

31.7. Hai bạn tranh cãi nhau về san hô. Một bạn nói san hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Bạn kia lại cho rằng san hô thuộc giới Động vật. Ý kiến của em là gì?

31.8. Cho các đại diện sinh vật: cá mập, cá voi, chim cánh cụt, ếch giun, cá sấu, thú mỏ vịt, cua, san hô, giun đất, hến, mực, bọ cánh cam, lươn, hươu, cá ngựa. Hãy sắp xếp chúng vào các nhóm động vật theo bảng sau:

Nhóm động vật	Đại diện sinh vật

31.9. Hãy kể tên một số động vật xung quanh em có giá trị trong thực tiễn.

31.10. Hãy thực hiện một cuộc khảo sát nhỏ điều tra về một số động vật gây hại cho nền kinh tế địa phương. Từ đó, cho biết cách phòng trừ những tác hại mà các động vật đó mang lại bằng cách hoàn thành bảng sau:

Tên động vật	Nơi sống	Tác hại

B HƯỚNG DẪN GIẢI

31.1. Đáp án C.

31.2. Đáp án B.

31.3. Đáp án A.

31.4. Đáp án B.

31.5. Đáp án B.

31.6. Đáp án A.

31.7. Phần lớn san hô đều có thể nảy mầm sinh trưởng. Những mầm này không thể tách khỏi cơ thể mẹ mà tạo thành một quần thể liên kết và sống chung có dạng hình nhánh cây, gây ra hiểu lầm san hô là thực vật. Thực tế san hô là một loại động vật bậc thấp thuộc ngành Ruột khoang, thường dùng xúc tu quanh miệng để bắt mồi. Tuy nhiên, 80% nhu cầu dinh dưỡng của san hô đến từ hoạt động quang hợp của loài tảo đơn bào cộng sinh với nó. Đây cũng là lí do mà một số người hiểu lầm san hô là một loài thực vật tự dưỡng có khả năng quang hợp.

31.8.

Nhóm động vật	Đại diện sinh vật
Thú	Cá voi, thú mỏ vịt, hươu
Bò sát	Cá sấu
Chim	Chim cánh cụt
Lưỡng cư	Ếch giun
Cá	Lươn, cá mập, cá ngựa
Thân mềm	Hến, mực
Chân khớp	Cua, bọ cánh cam
Giun	Giun đất
Ruột khoang	San hô

31.9. Chó: làm cảnh, nghiệp vụ; Cá: làm cảnh, thức ăn; Trâu, bò: cho sức kéo, lấy thịt; ...

31.10.

Tên động vật	Nơi sống	Tác hại
Muỗi	Ẩm ướt, gầm giường, tủ, bụi cây, vũng nước đọng	Là vật trung gian truyền bệnh
Mối/ mọt	Sống trong đồ gỗ	Phá hoại đồ dùng trong gia đình, trường học, nhà máy, ...
Chuột	Nơi tối tăm, bẩn rác, ngoài đồng ruộng, cống nước	Là vật trung gian truyền bệnh, phá hoại mùa màng, phá hoại đồ dùng trong gia đình.
...

Cách phòng trừ:

– Muỗi: diệt lăng quăng, bọ gậy; không để các vũng nước đọng lâu ngày; đậy nắp các dụng cụ chứa nước sinh hoạt;

– Mối, mọt: dùng các lớp phủ để bảo vệ bề mặt đồ dùng như: sơn tường, sơn gỗ, đánh vecni bàn ghế gỗ, ...; sử dụng các dung dịch phun sương sinh học để diệt trừ mối, mọt;

– Chuột: vệ sinh môi trường xung quanh thoáng đãng, sạch sẽ để hạn chế nơi trú ngụ, sinh sản của chuột; dùng bẫy chuột, thuốc diệt chuột an toàn sinh học; ...